

Số: 176 /BC-UBND

Tuyên Hoá, ngày 04 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2018
và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019**

PHẦN THỨ NHẤT

Tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2018

Thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2018 trong điều kiện có nhiều khó khăn do hậu quả cơn bão số 10 năm 2017 gây ra đã làm ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh và đời sống của nhân dân. Nhưng với sự đoàn kết quyết tâm cao của toàn Đảng bộ, nhân dân trong huyện, sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Thường vụ Huyện ủy, HĐND, UBND huyện và sự nỗ lực cố gắng của các ban, ngành, đoàn thể nên kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện tiếp tục ổn định và phát triển, Quốc phòng - an ninh được giữ vững. Thu, chi ngân sách năm 2018 cơ bản đạt và vượt dự toán HĐND huyện giao, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2018 cụ thể như sau:

(Có phụ lục số: 01 kèm theo).

I. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU NS NHÀ NƯỚC NĂM 2018

1. Thu ngân sách trên địa bàn (Thu cân đối ngân sách): Dự toán tỉnh giao: 47.950 triệu đồng, HĐND huyện giao: 50.000 triệu đồng; Ước thực hiện: 54.178,61 triệu đồng, đạt 113% dự toán tỉnh giao, đạt 108,4% dự toán huyện giao, bằng 82,3% so với năm 2017. Trong đó, thực hiện thu, nộp NSNN tiền nợ đọng thuế trên 11 tỷ đồng. Cơ bản các khoản thu ước thực hiện đều đạt và vượt dự toán tỉnh giao, trong đó có một số khoản thu vượt cao so với dự toán được giao, đó là:

+ Thu cấp quyền khai thác khoáng sản ước thực hiện: 4.600 triệu đồng, đạt 219% dự toán tỉnh giao, đạt 182,8% dự toán huyện giao, tăng 114,3% so với năm 2017.

+ Thu cố định tại xã ước thực hiện: 1.900 triệu đồng, đạt 146,2% dự toán tỉnh giao, đạt 141,3% dự toán huyện giao, tăng 11,5% so với năm 2017.

+ Lệ phí trước bạ ước thực hiện: 10.000 triệu đồng, đạt 125% dự toán tỉnh, huyện giao, tăng 48% so với năm 2017.

+ Thu tiền thuê đất ước thực hiện: 1.850 triệu đồng, đạt 127,6% dự toán tỉnh giao, đạt 127,3% dự toán huyện giao.

 1

+ Thu cấp quyền sử dụng đất ước thực hiện: 9.500 triệu đồng, đạt 118,8% dự toán tỉnh giao, đạt 104,1% dự toán huyện giao.

Các khoản thu còn lại đều đạt dự toán được giao, chỉ còn khoản thu phí & lệ phí không đạt dự toán, ước thực hiện: 2.600 triệu đồng đạt 76,5% dự toán tỉnh giao, đạt 66,7% dự toán huyện giao bằng 68,2% so với năm 2017.

Đánh giá chung về công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện: Ngay từ đầu năm xác định nhiệm vụ thu ngân sách gặp nhiều khó khăn, Huyện ủy, HĐND và UBND Huyện đã tập trung chỉ đạo Chi cục thuế, các cơ quan, ban ngành liên quan và cấp xã triển khai đồng bộ các giải pháp để thực hiện. Công tác quản lý thu, chống thất thu đã chuyển biến rõ rệt, cụ thể:

- Chi cục thuế huyện triển khai nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch, tăng cường công tác quản lý khai thác nguồn thu, đẩy mạnh công tác kiểm tra chống thất thu ngân sách, rà soát các doanh nghiệp, các hộ cá thể còn nợ đọng thuế, thực hiện quyết liệt các biện pháp quản lý nợ, cưỡng chế nợ thuế, phối hợp với Kho bạc nhà nước huyện thực hiện khấu trừ khi thanh toán vốn các công trình xây dựng cơ bản và nhiều biện pháp khác.

Kịp thời nắm bắt, đưa vào quản lý, kê khai, nộp thuế đối với các tổ chức và cá nhân mới phát sinh hoạt động. Thực hiện 23 cuộc kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế đã phát hiện truy thu, xử phạt trên 01 tỷ đồng. Phối hợp với chính quyền địa phương và các đơn vị liên quan kiểm tra và xử lý trên 150 chủ phương tiện kinh doanh vận tải tự nhân thu nộp ngân sách Nhà nước trên 300 triệu đồng. Chủ động nắm bắt thông tin, có văn bản đề nghị phối hợp với các đơn vị liên quan, cơ quan thuế các tỉnh khác thu thuế vắng lai xây dựng cơ bản trên 3,5 tỷ đồng.

Tăng cường phổ biến quán triệt, tập huấn về chính sách pháp luật thuế mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, hỗ trợ kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước, phát triển kinh doanh và khởi nghiệp.

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số hạn chế đó là:

- Công tác chống thất thu đã được chú trọng, nhưng nhiều lĩnh vực còn thất thu thuế, đặc biệt là khai thác tài nguyên, khoáng sản; chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

- Một số địa phương triển khai thực hiện các thủ tục để đấu giá đất còn chậm, ước thực hiện không đạt dự toán được giao.

- Một số doanh nghiệp vẫn chây ì, nợ đọng tiền thuế vẫn còn lớn và kéo dài như: Công ty TNHH Vận tải và thương mại Mai Thanh: 853 triệu đồng; Công Ty TNHH Khai Thác Chế Biến Vật Liệu Đức Phát: 467 triệu đồng; Công Ty TNHH Thương Mại Tổng Hợp Lê Nguyên: 345 triệu đồng; HTX Đồng Lực 241 triệu đồng; HTX Thuận Tiến: 502 triệu đồng.

2. Thu bổ sung ngân sách tỉnh: Trong năm, Tỉnh đã cấp bổ sung kinh phí theo dự toán, các khoản tăng thêm và chính sách an sinh xã hội theo chế độ quy định.

Ước thực hiện: 527.974 triệu đồng đạt 115,1% dự toán tỉnh, huyện giao, tăng 0,2% so với năm 2017.

Trong đó : - Bổ sung theo dự toán đầu năm: 458.677 triệu đồng
+ Thu bổ sung cân đối : 429.748 triệu đồng
+ Thu bổ sung có mục tiêu: 28.929 triệu đồng
- Bổ sung có mục tiêu trong năm: 69.297 triệu đồng

II. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018:

Tổng chi Ngân sách địa phương năm 2018 ước thực hiện: 681.530 triệu đồng, đạt 135,4% dự toán huyện giao, trong đó:

1. Chi đầu tư XDCB: Ước thực hiện 80.221 triệu đồng, đạt 304,3% dự toán tỉnh giao, đạt 299,7% dự toán huyện giao, tăng 17% so với năm 2017. Nguyên nhân tăng chi là do tỉnh cấp bổ sung có mục tiêu nguồn vốn đầu tư thuộc chương trình 135, vốn XDCH hạ tầng, chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; chi từ vốn chuyên nguồn các công trình XDCB bố trí dự toán 2017 chuyển sang năm 2018. Công tác giải ngân nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản ước thực hiện đạt 95% kế hoạch và được kiểm soát qua Kho bạc nhà nước chặt chẽ, đảm bảo theo quy trình kiểm soát thanh toán vốn, kể cả vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư. Đối với nguồn vốn quỹ đất, vốn từ nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản điều hành giải ngân nguồn vốn phù hợp tiến độ thu ngân sách.

2. Chi thường xuyên: Ước thực hiện: 594,755 triệu đồng, đạt 129,3% dự toán tỉnh giao, đạt 129,1% dự toán huyện giao, tăng 31,5% so với năm 2017. Nguyên nhân tăng chi là do tỉnh bổ sung có mục tiêu nguồn vốn Chương trình hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở: 48,336 tỷ đồng; kinh phí tiền lương theo Nghị định 72/2018/NĐ-CP của Chính phủ: 6 tỷ đồng, kinh phí thực hiện CTMT QG giảm nghèo bền vững - VSN: 3,652 tỷ đồng, kinh phí thực hiện CTMT XDNTM - VSN: 8,978 tỷ đồng và các khoản chi đột xuất khác. Các ngành, các địa phương đã bám sát vào định mức, tiêu chuẩn, chế độ chính sách quy định và nguồn kinh phí trong dự toán được giao để chi trả kịp thời cho các đối tượng thụ hưởng, đáp ứng nhu cầu chi thường xuyên cũng như chi đột xuất. Chính sách an sinh xã hội luôn được quan tâm và chi trả đầy đủ, kịp thời.

3. Chi dự phòng ngân sách: Nguồn dự phòng ngân sách cơ bản sử dụng đúng mục đích, chi cho các nhiệm vụ phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng chống và khắc phục hậu quả bão, lụt; khắc phục sửa chữa các công trình trước mùa mưa bão và PTSX; huấn luyện dân quân tự vệ, dân quân cơ động và binh chủng chiến đấu, kinh phí diễn tập phòng thủ xã; tiêm phòng dịch cho gia súc, gia cầm... Đồng thời, do nhu cầu cấp thiết nên đã sử dụng từ nguồn dự phòng ngân sách huyện để bổ sung cho một số nhiệm vụ chi đột xuất, cấp bách phát sinh ngoài dự toán (Có phụ lục 03 đính kèm).



4. Chi trả nợ tiền vay: Trong năm ngân sách huyện đã chi trả nợ vay kiên cố hóa kênh mương, cứng hóa giao thông nông thôn 6.554 triệu đồng theo kế ước vay đã đến hạn.

III. CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH. Đảm bảo cân đối ngân sách

Tóm lại, năm 2018, UBND huyện tập trung chỉ đạo quyết liệt và các ngành, các cấp đã tích cực tìm nhiều giải pháp đồng bộ thực hiện nên thu ngân sách vượt dự toán, tuy nhiên công tác quản lý thu NSNN ở một số địa phương, lĩnh vực chưa quyết liệt, một số sắc thuế không đạt kế hoạch; một số doanh nghiệp nợ đọng thuế vẫn còn lớn.

Điều hành chi ngân sách cơ bản theo dự toán, đảm bảo kịp thời các chính sách an sinh xã hội và hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị và các địa phương. Đáp ứng kịp thời các hoạt động thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo Quốc phòng - an ninh, chương trình mục tiêu quốc gia. Ngoài ra còn phải đảm bảo chi cho các nhiệm vụ đột xuất, quan trọng khác của huyện.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được về chi ngân sách, công tác quản lý, điều hành ngân sách vẫn còn một số hạn chế đó là: Một số địa phương, đơn vị bố trí chi tiêu chưa hợp lý, công tác lập dự toán chưa sát đúng với nhiệm vụ của địa phương, đơn vị mình, một số cơ quan, đơn vị trong quản lý, điều hành ngân sách chưa chủ động, linh hoạt. Một số nhiệm vụ chi, công trình XD CB giải ngân vốn còn chậm.

PHẦN THỨ HAI

Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và các giải pháp chủ yếu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2019.

Năm 2019 là năm thứ ba trong thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020, là năm tiếp tục triển khai đồng bộ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện 5 năm giai đoạn 2016 - 2020, nên có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và tài chính - ngân sách giai đoạn 2016 - 2020. Dự toán năm 2019 được xây dựng và thực hiện theo đúng qui định của Luật NSNN năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành, phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 đã được HĐND huyện thông qua; tiếp tục ưu tiên đầu tư hợp lý cho con người, giải quyết tốt các chính sách an sinh xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, trên tinh thần đó UBND huyện:

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2018;

Căn cứ các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2019 của huyện đề ra;

Căn cứ dự toán thu - chi ngân sách năm 2019 đã được UBND tỉnh giao;

Căn cứ nhiệm vụ thu NSNN, định mức phân bổ ngân sách và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách Nhà nước quy định,

UBND huyện kính trình HĐND huyện xem xét, phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách nhà nước huyện năm 2019, cụ thể như sau: (Có phụ lục số 02 kèm theo)

I. DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2019

1. Thu ngân sách năm 2019

Dự toán thu NSNN năm 2019 được xây dựng theo đúng chính sách, chế độ thu NSNN hiện hành, trên cơ sở đánh giá sát khả năng thực hiện thu NSNN năm 2018. Căn cứ mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020, khả năng thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội và ngân sách năm 2018, mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2019, đồng thời phân tích, dự báo tình hình phát triển kinh tế, đặc biệt là những nhân tố tác động làm thay đổi tình hình đầu tư, phát triển sản xuất - kinh doanh trên địa bàn năm 2019; rà soát, tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách pháp luật về thu, tổng hợp đầy đủ các khoản thu mới phát sinh trên địa bàn, tính đúng, tính đủ từng lĩnh vực thu, từng khoản thu theo chế độ để xây dựng dự toán thu ngân sách Nhà nước sát thực tế, phù hợp với nguồn thu và khả năng thu trên địa bàn. Chỉ tăng thu tiền sử dụng đất.

Tổng thu ngân sách trên địa bàn Tỉnh giao: 54,250 tỷ đồng; Huyện giao: 55,75 tỷ đồng, tăng 2,8% so với dự toán Tỉnh giao; tăng 2,9% so với ước thực hiện 2018, trong đó: Thu cấp quyền khai thác khoáng sản giảm 17,4% so với ước thực hiện năm 2018. Các khoản thu còn lại tăng hơn so với ước thực hiện năm 2018.

Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh: 486.430 triệu đồng

Trong đó: - Bổ sung cân đối : 417.735 triệu đồng

- Bổ sung có mục tiêu: 68.695 triệu đồng

2. Về chi ngân sách

Năm 2019, là năm thứ ba trong thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017 -2020. Số liệu giao chi thường xuyên cho các cơ quan, đơn vị và các xã, thị trấn cơ bản như năm 2018, chi bổ sung tiền lương tăng thêm theo Nghị định 72/2018/NĐ-CP từ mức lương cơ sở 1.300.000 đồng lên 1.390.000 đồng; Kinh phí thực hiện các chế độ chính sách mới ban hành. Cụ thể:

Tổng chi ngân sách địa phương là: 537.676 triệu đồng, tăng 0,14% so với dự toán tỉnh giao và giảm 21,1% so với ước thực hiện năm 2018.

Trong đó: Chi đầu tư xây dựng cơ bản: 27.132 triệu đồng

Chi thường xuyên: 495.836 triệu đồng

Chi dự phòng ngân sách: 10.097 triệu đồng

Chi trả nợ vay và lãi vay: 4.611 triệu đồng

Chi đầu tư XD CB: Căn cứ kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 đã điều chỉnh năm 2016 và tổng mức đầu tư các công trình đã được phê duyệt, các công



trình hoàn thành đã phê duyệt quyết toán để ưu tiên bố trí đủ vốn trả nợ, các công trình chuyển tiếp và các dự án khởi công mới cân đối bố trí vốn theo kế hoạch.

Về chi thường xuyên: căn cứ nhiệm vụ chính trị, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 xây dựng dự toán chi thường xuyên cho từng lĩnh vực chi, nhiệm vụ được giao năm 2019, đảm bảo đúng chính sách, chế độ, định mức chi NSNN. Trong đó chi tiền lương, các khoản phụ cấp theo lương tính theo mức lương cơ sở 1.390.000 đồng/tháng. Dự toán chi mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản căn cứ quy định về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo quy định; tiết kiệm tối đa kinh phí tổ chức lễ hội, hội thảo, khánh tiết... trong sử dụng ngân sách.

Bố trí dự phòng ngân sách không thấp hơn dự toán tính giao, các chi tiêu còn lại UBND huyện căn cứ vào nhu cầu và khả năng cân đối ngân sách địa phương trình HĐND huyện quyết định cho phù hợp với tình hình thực tế của huyện.

Chi ngân sách xã: 84.186,726 triệu đồng (không bao gồm chi từ nguồn thu tiền cấp quyền sử dụng đất; dự phòng ngân sách), chiếm 15,66% tổng chi ngân sách địa phương.

Căn cứ dự toán ngân sách huyện giao, UBND các xã, thị trấn khi lập phương án phân bổ ngân sách của cấp mình trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê chuẩn phải lưu ý một số nội dung sau:

- Phải đảm bảo nguyên tắc công bằng, tiết kiệm, chống lãng phí.
- Đảm bảo kinh phí chi trả đầy đủ các chế độ theo quy định mà huyện đã bố trí trong dự toán cho các xã, thị trấn.
- Bố trí dự phòng ngân sách không thấp hơn số của huyện giao.
- Thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) để chi thực hiện cải cách tiền lương năm 2019 theo quy định.

II. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2019.

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2019, UBND huyện đề nghị các địa phương, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện một số giải pháp chủ yếu sau đây:

1. Các địa phương, đơn vị tập trung hỗ trợ, giải quyết kịp thời những vướng mắc cho các doanh nghiệp. Tiếp tục đổi mới các hình thức tuyên truyền, hỗ trợ tư vấn về thuế, giúp cho các Doanh nghiệp và người nộp thuế thực hiện có hiệu quả. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính nhằm cải thiện môi trường đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, góp phần tạo nguồn thu ổn định, vững chắc cho ngân sách nhà nước.

2. Tổ chức triển khai và thực hiện tốt Luật Quản lý thuế, Luật quản lý thuế sửa đổi, bổ sung và triển khai kịp thời các chính sách thuế của Nhà nước mới ban hành. Thực hiện có hiệu quả các biện pháp cải cách hành chính và hiện đại hóa ngành thuế. Tăng cường công tác tuyên truyền, hỗ trợ về thuế cho người nộp thuế, cung cấp thông

tin, tư vấn chính sách thuế rộng rãi với nhiều hình thức đa dạng phong phú. định kỳ tổ chức hội nghị đối thoại với người nộp thuế, lắng nghe ý kiến phản hồi từ người nộp thuế, nhằm giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Tiếp tục thực hiện việc quản lý thuế tập trung trên ứng dụng TMS và các ứng dụng khác đang được triển khai của ngành Thuế. Tích cực hỗ trợ hướng dẫn công tác kê khai và nộp thuế điện tử đối với các doanh nghiệp, các tổ chức. Đặc biệt chú trọng hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp, các xã, thị trấn triển khai tốt dịch vụ khai thuế, phí và lệ phí qua mạng; nộp thuế điện tử. Phấn đấu thực hiện khai thuế, nộp thuế điện tử đạt chỉ tiêu theo chỉ đạo của Chính phủ và của Ngành Thuế. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp kê khai không đúng số thuế phải nộp.

3. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về thu ngân sách, thu đúng, thu đủ, thu nộp kịp thời các khoản thu vào ngân sách nhà nước theo chế độ quy định. Quản lý chặt chẽ giá tính thuế, phát hiện và ngăn chặn các hành vi trốn lậu thuế; chỉ đạo quyết liệt chống thất thu, thu hồi nợ đọng thuế từ các năm trước, các khoản thu được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra. Phối hợp với chính quyền cấp xã, các ban, ngành liên quan trong quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế; Phối hợp với Đài TT-TH huyện, UBND Thị trấn Đồng Lê và các xã để công khai thông tin doanh nghiệp có số nợ thuế lớn, các hộ gia đình, cá nhân dây dưa, nợ thuế kéo dài trên các phương tiện truyền thanh, truyền hình.

Thường xuyên rà soát các khoản tạm thu, tạm giữ để chuyển nộp NSNN đúng quy định. Tập trung quản lý và có biện pháp thu đối với khu vực kinh tế ngoài quốc doanh, đẩy mạnh công tác chống buôn lậu, kinh doanh trái pháp luật, gian lận thương mại.

4. Các xã, thị trấn phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan làm tốt công tác quy hoạch, tạo quỹ đất, thực hiện kịp thời các thủ tục để đưa vào đấu giá quyền sử dụng đất, rà soát thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất, phân đấu thu tiền sử dụng đất vượt kế hoạch đề ra; Quản lý thuế đối với các doanh nghiệp khai thác tài nguyên khoáng sản, các doanh nghiệp có hoạt động xây dựng cơ bản vãng lai trên địa bàn huyện; Tăng cường công tác quản lý và thu thuế đối với các hộ kinh doanh vận tải tự nhân trên địa bàn. Quản lý tốt các nguồn thu phát sinh, có kế hoạch nuôi dưỡng và duy trì nguồn thu ổn định lâu dài. Tổ chức thu nộp kịp thời, đúng chế độ các nguồn thu vào ngân sách Nhà nước, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách năm 2019.

5. Điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán được giao, thực hiện tốt các chính sách bảo đảm an sinh xã hội, thực hiện chi trả đầy đủ, kịp thời theo tiến độ các khoản kinh phí đã bố trí trong dự toán cho các đối tượng thụ hưởng chính sách. Bố trí sắp xếp lại các khoản chi ngân sách theo hướng tiết kiệm, hiệu quả, cắt giảm các khoản chi chưa thật cần thiết.

Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát đầu tư, đảm bảo chất lượng và tiến độ công trình. Thực hiện nghiêm túc Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật NSNN. Tích cực xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản. Tăng cường công tác

quyết toán các dự án XDCB hoàn thành thuộc vốn ngân sách Nhà nước, xử lý vi phạm trong công tác quyết toán dự án XDCB hoàn thành chậm tiến độ.

Nâng cao hiệu quả, hiệu lực của bộ máy quản lý nhà nước, tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý kiên quyết đối với các trường hợp vi phạm, thực hiện có hiệu quả Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Luật phòng chống tham nhũng.

Thực hiện chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách và tài sản công, phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những khoản chi sai chế độ, thất thoát lãng phí ở đơn vị được phân công phụ trách. Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị, các địa phương trong sử dụng ngân sách; quản lý tốt các nguồn chi ngân sách được phân bổ. Xây dựng và thực hiện nghiêm túc quy chế chi tiêu nội bộ. Tăng cường công tác bồi dưỡng cho cán bộ làm công tác tài chính nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Tiếp tục thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên theo quy định (trừ tiền lương và các khoản có tính chất lương), số vượt thu ngân sách địa phương năm 2019 so với dự toán tình giao để lại tạo nguồn tăng lương và chi trả các khoản theo chế độ chính sách mới, không dùng để bổ sung chi thường xuyên.

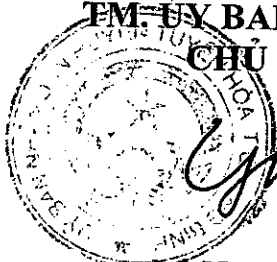
6. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, thúc đẩy quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn lực tài chính NSNN. Đẩy mạnh giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng NSNN, nhất là trong các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí.

Thực hiện chế độ công khai NSNN các cấp, công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong quản lý kinh tế - tài chính ở cơ sở, tăng cường sự giám sát của nhân dân đối với các công trình, dự án có sử dụng vốn NSNN, các khoản đóng góp của nhân dân nhằm góp phần ngăn chặn tiêu cực, đảm bảo sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước và các khoản đóng góp của nhân dân trong phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Năm 2019, tình hình kinh tế - xã hội của huyện có những thuận lợi nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, đòi hỏi sự nỗ lực quyết tâm cao của các cấp, các ngành, các địa phương; sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị mới thực hiện tốt nhiệm vụ ngân sách nhà nước được giao./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các Đại biểu HĐND huyện;
- VP HĐND&UBND huyện;
- Lưu VT, TC-KH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Nam Giang

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH ƯỚC THỰC HIỆN DỰ TOÁN
THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018**
(Kèm theo báo cáo số 176/BC-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2018
của UBND huyện Tuyên Hoá)

Đơn vị tính: Ngân đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Dự toán 2018		Ước thực hiện năm 2018	So sánh (%)		
			Tỉnh giao	Huyện giao		TH/DT tỉnh	TH/DT huyện	UTH18 /TH17
A	B	1	2	3	4	5	6	7
	A. PHẦN THU							
	TỔNG THU NSNN	650.805.278	506.627.000	508.677.000	694.140.147	137,0	136,5	106,7
	<i>Trong đó: NSDP được hưởng</i>	<i>658.440.785</i>	<i>502.047.000</i>	<i>503.160.700</i>	<i>689.570.147</i>	<i>137,4</i>	<i>137,0</i>	<i>104,7</i>
I	THU NS TRÊN ĐỊA BÀN	65.834.830	47.950.000	50.000.000	54.178.610	113,0	108,4	82,3
1	Thu cân đối ngân sách	51.041.300	47.950.000	50.000.000	54.178.610	113,0	108,4	106,1
1.1	Thuế CTNNQD	18.804.800	20.000.000	20.000.000	20.000.000	100,0	100,0	106,4
1.2	Lệ phí trước bạ	6.742.800	8.000.000	8.000.000	10.000.000	125,0	125,0	148,3
1.3	Tiền thuê đất	1.928.600	1.450.000	1.453.000	1.850.000	127,6	127,3	95,9
1.4	Thuế thu nhập cá nhân	1.024.000	1.200.000	1.200.000	1.200.000	100,0	100,0	117,2
1.5	Thuế sử dụng đất phi NN	10.300			28.610			277,8
1.6	Tiền cấp quyền sử dụng đất	12.003.200	8.000.000	9.130.000	9.500.000	118,8	104,1	79,1
1.7	Thu phí & lệ phí	3.814.900	3.400.000	3.900.000	2.600.000	76,5	66,7	68,2
1.8	Thu khác ngân sách	2.862.900	2.500.000	2.455.200	2.500.000	100,0	101,8	87,3
1.9	Thu cố định tại xã	1.703.500	1.300.000	1.344.800	1.900.000	146,2	141,3	111,5
1.10	Cấp quyền khai thác khoáng sản	2.146.300	2.100.000	2.517.000	4.600.000	219,0	182,8	214,3
2	Thu theo mục tiêu quản lý qua KB	14.793.530						
II	Thu chuyển nguồn	46.547.869			90.971.754			195,4
III	Thu kết dư	11.619.855			21.015.784			180,9
IV	Thu bổ sung từ NS Tỉnh	526.802.723	458.677.000	458.677.000	527.974.000	115,1	115,1	100,2
	- Bổ sung cân đối	420.438.672	429.748.000	429.748.000	429.748.000	100,0	100,0	102,2
	- BS mục tiêu	106.364.051	28.929.000	28.929.000	98.226.000	340	340	92,3
B	PHẦN CHI							
	Tổng số chi NSDP	637.425.001	502.047.000	503.160.700	681.530.000	135,8	135,4	106,9
I	Chi theo cân đối ngân sách	622.631.475	502.047.000	503.160.700	681.530.000	135,8	135,4	109,5
1	Chi xây dựng cơ bản	68.577.242	26.366.000	26.770.000	80.221.000	304,3	299,7	117,0
1.1	Vốn XDCB tập trung trong nước	62.958.242	19.626.000	19.626.000	73.077.000	372,3	372,3	116,1
	<i>Trong đó: Bố trí cho GDDT</i>	<i>10.878.430</i>		<i>6.637.299</i>	<i>12.789.000</i>		<i>192,7</i>	<i>117,6</i>
1.2	Vốn từ cấp quyền sử dụng đất	5.619.000	4.340.000	7.144.000	7.144.000	164,6	100,0	127,1
1.3	Dự kiến ĐT hạ tầng tạo quỹ đất		2.400.000					
2	Chi thường xuyên	452.209.729	459.827.000	460.536.700	594.755.000	129,3	129,1	131,5
2.1	Cho Quốc phòng	3.319.608		1.105.500	5.312.300		480,5	160,0
2.2	Chi An ninh	946.075		541.000	1.035.500		191,4	109,5

A	B	1	2	3	4	5	6	7
2.3	Chi sự nghiệp Giáo dục & ĐT	226.476.846	242.692.000	242.692.000	252.659.000	104,1	104,1	111,6
2.4	Chi sự nghiệp y tế, dân số	11.471.125		38.030.585	40.974.000		107,7	357,2
2.5	Chi sự nghiệp VH TT	1.915.825		1.826.727	2.615.000		143,2	136,5
2.6	Chi sự nghiệp PTTH	2.405.500		2.311.681	2.910.000		125,9	121,0
2.7	Chi sự nghiệp TDTT	755.495						
2.8	Chi sự nghiệp môi trường	4.495.258	3.072.000	4.556.155	5.884.000	191,5	129,1	130,9
2.9	Chi các hoạt động kinh tế	2.769.695		19.776.084	7.410.000		37,5	267,5
2.10	Chi QLNN, Đảng, Đoàn thể	39.297.333		33.160.425	55.215.000		166,5	140,5
2.11	Chi đảm bảo xã hội	55.683.799		33.433.255	78.854.000		235,9	141,6
2.12	Chi khác ngân sách	2.461.521		1.986.000	2.202.000		110,9	89,5
2.13	KP thực hiện một số NV chi ĐX			1.563.723			-	
2.14	KP kỷ niệm các ngày lễ lớn + ĐH			800.000			-	
2.15	Nguồn kinh phí tin học			100.000			-	
2.16	KP DP nâng bậc lương, tăng BC			700.000			-	
2.17	Chi ngân sách xã	100.211.648		77.953.565	139.684.200		179,2	139,4
3	Dự phòng ngân sách		9.300.000	9.300.000		-	-	
	<i>Trong đó: DP ngân sách xã</i>			1.546.700			-	
4	Chi trả nợ vay KCH KM		6.554.000	6.554.000	6.554.000		100,0	
5	Chi chuyển nguồn	90.971.754						-
6	Chi nộp ngân sách cấp trên	10.872.751						-
II	Chi theo mục tiêu QL qua NSNN	14.793.526						

Handwritten signature/initials

Handwritten mark

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019(Kèm theo báo cáo số 176/BC-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2018
của UBND huyện Tuyên Hoá)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2018		Ước thực hiện năm 2018	Dự toán năm 2019		So sánh (%)	
		Tỉnh giao	Huyện giao		Tỉnh giao	Huyện giao	DTH19/ UTH18	DTH19/ DTT19
A	B	1	2	3	4	5	6	7
A	PHẦN THU							
	Tổng số thu NSNN	506.627.000	508.677.000	694.140.147	540.680.000	542.180.000	78,11	100,3
	<i>Trong đó: NSDP được hưởng</i>	<i>502.047.000</i>	<i>503.160.700</i>	<i>689.570.147</i>	<i>536.905.000</i>	<i>537.676.000</i>	<i>77,97</i>	<i>100,1</i>
I	Thu ngân sách trên địa bàn	47.950.000	50.000.000	54.178.610	54.250.000	55.750.000	102,9	102,8
	<i>Trong đó: NSDP được hưởng</i>	<i>43.370.000</i>	<i>44.483.700</i>	<i>49.608.610</i>	<i>50.475.000</i>	<i>51.246.000</i>	<i>103,3</i>	<i>101,5</i>
1.	Thu cân đối ngân sách	47.950.000	50.000.000	54.178.610	54.250.000	55.750.000	102,9	102,8
1.1	Thuế CTNNQD	20.000.000	20.000.000	20.000.000	20.500.000	20.500.000	102,5	100,0
	- Thuế GTGT		13.069.000			15.000.000		
	- Thuế TNDN		1.200.000			1.100.000		
	- Thuế tài nguyên		5.131.000			4.300.000		
	- Thu khác về thuế		600.000			100.000		
1.2	Lệ phí trước bạ	8.000.000	8.000.000	10.000.000	10.800.000	10.800.000	108,0	100,0
1.3	Thuế sử dụng đất phi NN	-		28.610	-			
1.4	Tiền thuê đất	1.450.000	1.453.000	1.850.000	2.250.000	2.250.000	121,6	100,0
	- Tỉnh hưởng	725.000	726.500	555.000	1.125.000	569.000		
	- Quỹ phát triển đất	145.000	145.300	555.000	225.000	225.000		
	- Huyện hưởng	580.000	581.200	740.000	900.000	344.000		
	- Xã hưởng					1.112.000		
1.5	Thuế thu nhập cá nhân	1.200.000	1.200.000	1.200.000	1.300.000	1.300.000	108,3	100,0
1.6	Tiền cấp quyền sử dụng đất	8.000.000	9.130.000	9.500.000	8.000.000	9.500.000	100,0	118,8
	- Tỉnh hưởng		913.000	950.000	411.200	1.060.000		
	- Quỹ phát triển đất		1.073.000	1.110.000	514.000	1.150.000		
	- Huyện hưởng		320.000	320.000	205.600	510.000		
	- Xã hưởng		6.824.000	7.120.000	6.869.200	6.780.000		
1.7	Thu phí & lệ phí	3.400.000	3.900.000	2.600.000	3.100.000	3.100.000	119,2	100,0
1.8	Thu khác ngân sách	2.500.000	2.455.200	2.500.000	4.200.000	4.200.000	168,0	100,0
	<i>Trong đó: ATGT</i>	<i>1.400.000</i>	<i>1.400.000</i>	<i>1.400.000</i>	<i>1.500.000</i>	<i>1.500.000</i>		
1.9	Thu cố định tại xã	1.300.000	1.344.800	1.900.000	300.000	300.000	15,8	100,0
1.10	Cấp quyền khai thác khoáng sản	2.100.000	2.517.000	4.600.000	3.800.000	3.800.000	82,6	100,0
II	Thu chuyên nguồn			90.971.754				
III	Thu kết dư ngân sách			21.015.784				
IV	Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh	458.677.000	458.677.000	527.974.000	486.430.000	486.430.000	92,1	100,0
1	Bổ sung cân đối	429.748.000	429.748.000	429.748.000	417.735.000	417.735.000	97,2	100,0
2	Bổ sung có mục tiêu	28.929.000	28.929.000	98.226.000	68.695.000	68.695.000	69,9	100,0

A	B	1	2	3	4	5	6	7
B	PHÂN CHI							
	Tổng số chi NSDP	502.047.000	503.160.700	681.530.000	536.905.000	537.676.000	78,9	100,1
I	Chi theo cân đối ngân sách	502.047.000	503.160.700	681.530.000	536.905.000	537.676.000	78,9	100,1
1	Chi xây dựng cơ bản	26.366.000	26.770.000	80.221.000	26.917.000	27.132.000	33,8	100,8
1.1	Vốn XDCB tập trung trong nước	19.626.000	19.626.000	73.077.000	19.842.000	19.842.000	27,2	100,0
	<i>Trong đó: Bỏ trí cho GDDT</i>		6.637.299	12.789.000				
1.2	Vốn từ cấp quyền sử dụng đất	4.340.000	7.144.000	7.144.000	3.187.000	3.402.000	47,6	106,7
	<i>Trong đó: Ngân sách xã</i>		6.824.000			2.892.000		
1.3	Dự kiến ĐT hạ tầng tạo quỹ đất	2.400.000			3.888.000	3.888.000		
2	Chi thường xuyên	459.827.000	460.536.700	594.755.000	495.280.000	495.836.000	83,4	100,1
2.1	Cho Quốc phòng		1.105.500	5.312.300		2.124.500	40,0	
2.2	Chi An ninh		541.000	1.035.500		569.500	55,0	
2.3	Chi sự nghiệp Giáo dục & ĐT	242.692.000	242.692.000	252.659.000		238.838.520	94,5	
2.4	Chi sự nghiệp y tế, dân số		38.030.585	40.974.000		58.245.584	142,2	
2.5	Chi sự nghiệp VH TT		1.826.727	2.615.000		2.991.600	114,4	
2.6	Chi sự nghiệp PTTH		2.311.681	2.910.000		2.492.800	85,7	
2.7	Chi sự nghiệp thể dục thể thao							
2.8	Chi sự nghiệp môi trường	5.198.000	4.556.155	5.884.000		6.682.171	113,6	
2.9	Chi sự nghiệp kinh tế		19.776.084	7.410.000		22.589.905	304,9	
2.10	Chi QLNN, Đảng, Đoàn thể		33.160.425	55.215.000		36.825.051	86,9	
2.11	Chi đảm bảo xã hội		33.433.255	78.854.000		36.016.702	45,7	
2.12	Chi khác ngân sách		1.986.000	2.202.000		1.993.800	90,5	
2.13	Kp thực hiện một số NV chi ĐX		1.563.723			1.479.141		
2.14	KP kỷ niệm các ngày lễ lớn + ĐH		800.000			800.000		
2.15	Nguồn kinh phí Tin học		100.000					
2.16	KP DP nâng bậc lương, tăng BC		700.000					
2.17	Nguồn kinh phí cải cách tiền lương							
2.18	Chi ngân sách xã		77.953.565	139.684.200		84.186.726	60,3	
3	Dự phòng ngân sách	9.300.000	9.300.000		10.097.000	10.097.000		100,0
	<i>Trong đó: DP ngân sách xã</i>		1.546.700			1.712.000		
4	Chi trả nợ vay KCH KM	6.554.000	6.554.000	6.554.000	4.611.000	4.611.000		

Handwritten signature

Handwritten signature

**BÁO CÁO CÁC KHOẢN CHI TỪ NGUỒN DỰ PHÒNG
NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2018**

(Kèm theo báo cáo số ~~11~~ /BC-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2018
của UBND huyện Tuyên Hoá)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

TT	Nội dung chi	Số tiền
1	Kinh phí huấn luyện dân quân tự vệ chiến sỹ năm thứ nhất năm 2018	812.421
2	KP huấn luyện Dân quân cơ động và Dân quân binh chủng năm 2018	955.000
3	Kinh phí tiêm phòng cho gia súc, gia cầm	235.500
4	KP mua sắm trang phục và công cụ hỗ trợ cho lực lượng bảo vệ rừng - BQL rừng phòng hộ	138.500
5	Kinh phí tổ chức lễ giao nhận quân năm 2018	113.000
6	KP chi trả chế độ cho lực lượng b cơ động huyện trực sẵn sàng chiến đấu trong dịp tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018	97.560
7	Kinh phí lãnh đạo huyện đi thăm chiến sỹ mới tại Lữ đoàn 134 - Bộ TL Thông tin liên lạc	63.100
8	Kinh phí tổ chức lễ đón nhận quân nhân hoàn thành thời gian tại ngũ trở về địa phương	55.600
9	Kinh phí khám nghiệm hiện trường, thu thập vật chứng vụ án "vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng"	40.000
10	KP bốc xếp và vận chuyển gạo cứu đói nhân dân trong thời gian giáp hạt	35.040
11	Kinh phí tham gia Hội thi chỉ huy trưởng, chính trị viên giỏi tại tỉnh và Quân khu 4	25.600
12	Kinh phí tổ chức Hội nghị Quốc phòng - an ninh năm 2018	20.400
13	Hỗ trợ xã Phong Hóa - KP tuần tra, xử lý khai thác cát sỏi trái phép trên sông Gianh	20.000
14	Kp diễn tập CD phòng thủ xã Mai Hóa, Tiến Hóa, Châu Hóa và Cao Quảng	213.200
15	KP phục vụ tuần tra, bảo vệ rừng giáp ranh với tỉnh Hà Tĩnh	144.600
16	Kp SC nhà trạm BV rừng Xuyên á hư hỏng do lốc, sét gây ra	250.000
17	Kp chi trả bổ sung chế độ huấn luyện DQ cơ động và DQ binh chủng	52.632
18	Kp đảm bảo an ninh trật tự chương trình "A lô lên Hà"	30.000
19	Kp tổ chức huấn luyện tìm kiếm cứu nạn - BCH Quân sự huyện	79.400
20	KP mở đợt cao điểm tán công trấn áp tội phạm, đảm bảo ANTT dịp lễ 19/8 và Quốc khánh 02/9/2018 - Công an huyện	30.000
21	Hỗ trợ KP khắc phục, SC kênh mương cây Sanh - Xã Đức Hóa	50.000
22	KP mua CC, quân tư trang đảm bảo cho lực lượng b cơ động, DBĐV và tập huấn quân báo ND	431.600
23	KP tham gia diễn tập CH-TM - BCH Quân sự huyện	58.000
24	KP xây dựng hầm diễn tập khu vực phòng thủ huyện	700.000
	Tổng cộng	4.651.153

(Chữ ký)

(Chữ ký)

